

Bản án số: 106/2019/HS-ST
Ngày 05- 6- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Huynh

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hồ Minh H, sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Số 53/2B đường M, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Nhà không số, Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Hồ Kim H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim N và con là Lê Gia H, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị bắt, tạm giam ngày 21/02/2019. (Có mặt)

Người bị hại: Bà Lê Thị Mai H, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 1A24 Ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/02/2019, bị cáo Lê Hồ Minh H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner biển số: 59L2-758.55 chạy trên đường Trần Văn G tìm mua đầu máy xe mô tô cũ. Khi đến trước cửa hàng phế liệu của bà Lê Thị Mai H tại địa chỉ 1A24 Ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo thấy có một số máy xe mô tô cũ. Bị cáo dừng xe lại đi vào trong cửa hàng để hỏi mua thì thấy bà H đang ngồi rửa chén. Bị cáo tiếp tục đi vào phía trong thì phát hiện trên bàn để tivi phía trong phòng ngủ của bà H có để một điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng đang sạc pin nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo lén lút đi vào trong phòng ngủ của bà H lấy chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi đi ra ngoài định tẩu thoát thì bị bà H nghi ngờ nên đuổi theo và giữ bị cáo lại. Bị cáo chạy ra xe định khởi động máy thì bị bà H giật lấy chìa khóa xe. Trong lúc giằng co bị cáo đã lấy điện thoại vừa chiếm đoạt ném vào đồng phế liệu sát tường. Cùng thời điểm đó, lực lượng Công an xã P đi tuần tra, phát hiện cùng với người dân bắt giữ bị cáo đưa về trụ sở Công an xã Phạm Văn Hai lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 348/HĐĐGTTTHS ngày 26/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng của bà H có giá trị 9.891.000 đồng (Chín triệu tám trăm chín mươi một nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 26/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i và s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm, 6 (Sáu) tháng tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung đã được tóm tắt nêu trên, không tự bào chữa, không tranh luận và thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và bà Lê Thị Mai H,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh,

kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồ Minh H khai nhận: Sáng ngày 21/02/2019, bị cáo đến cửa hàng phế liệu của bà Lê Thị Mai H tại địa chỉ 1A24 Ấp 1, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để mua đầu máy xe mô tô cũ. Lợi dụng sự sơ hở của bà H, bị cáo đã lén lút, bí mật chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus nhưng đã bị bắt quả tang.

Lời khai nhận nhận của bị cáo tại phiên tòa, trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Kết luận định giá tài sản số 348/HĐĐGTTHS ngày 26/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng của bà Lê Thị Mai H có giá trị 9.891.000 đồng (Chín triệu, tám trăm chín mươi một nghìn đồng). Như vậy, hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản sơ hở, không đề ý tài sản rồi lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật. Động cơ phạm tội là để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất cơ hội và được người bị hại bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm h, i và s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

[6.1] 01 USB lưu giữ hình ảnh bị cáo trộm cắp điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng của bà Lê Thị Mai H. Dữ liệu điện tử này là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[6.2] 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S là tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh đã trả lại cho người bị hại là có căn cứ.

[6.3] 01 căn cước công dân ghi tên Lê Hồ Minh H và 01 điện thoại di động Iphone 5S, số IMEI: 352033063831171 thu giữ của bị cáo. Những vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình năm 2015 trả lại cho bị cáo.

[6.4] 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 59L2-758.55, số loại: SUPRA GTR 150, số khung: MH1KB2116JK065375, số máy: KB21E1061469 do bị cáo làm chủ sở hữu. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để tẩu thoát nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồ Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều h, i và s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồ Minh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2019.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu và lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 USB lưu giữ hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại Iphone 6S Plus của bà Lê Thị Mai H. Vật chứng này đang lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

2.2. Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân mang tên Lê Hồ Minh H và 01 điện thoại di động Iphone 5S, số IMEI: 352033063831171.

2.4. Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 59L2-758.55, số loại: SUPRA GTR 150, số khung: MH1KB2116JK065375, số máy: KB21E1061469.

Các vật chứng này hiện nay đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Quyết định chuyển vật chứng số 77/QĐ-VKS-BC ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2019 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (05/6/2019), bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- UBND xã T, huyện B, TP.HCM;
- Lưu: Vp; Hồ sơ vụ án (Tp. Đạt).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Đỗ Quốc Đạt